UBND PHƯỜNG PHÚ LƯƠNG
TRƯỜNG TIỂU HỌC
VÀ TRUNG HỌC CƠ SỞ PHÚ LÃM
Số: 180/QĐ-TH&THCSPL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Phú Lương, ngày 03 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai danh mục các khoản thu và mức thu đối với dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục năm học 2026-2027

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TIỂU HỌC VÀ THCS PHÚ LÃM

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ GDĐT về việc Quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ văn bản thỏa thuận giữa Trường TH&THCS Phú Lãm và Ban đại diện cha mẹ học sinh ngày 28/9/2026 về việc thống nhất danh mục các khoản thu, mức thu đối với dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục đào tạo tại các cơ sở giáo dục công lập năm học 2026-2027.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai danh mục các khoản thu và mức thu đối với dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục năm học 2026-2027 (*có phụ biểu kèm theo*).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Giao ban giám hiệu, bộ phận tài vụ, tập thể CB, GV, NV trong trường có liên quan thực hiện Quyết định này./

Nơi nhận:
- Như điều 2;
- Bộ phận VT, KT.

HIỆU TRƯỞNG

UBND PHƯỜNG PHÚ LƯƠNG TP HÀ NỘI
TRƯỜNG TIỂU HỌC VÀ TRUNG HỌC CƠ SỞ PHÚ LÃM

Nguyễn Thị Tố Quyên

Scanned with CamScanner

UBND PHƯỜNG PHÚ LƯƠNG

TRƯỜNG TIỂU HỌC VÀ TRUNG HỌC CƠ SỞ PHÚ LÃM

PHỤ BIỂU

Công khai danh mục các khoản thu và mức thu các hoạt động hỗ trợ giáo dục năm học 2026-2027 của trường Tiểu học và THCS Phú Lãm theo quyết định số 180/QĐ-TH&THCSPL ngày 03/10/2026.

Số TT	Tên khoản thu	Đơn vị tính	Số tiền	Ghi chú
I	**KHỐI TIỂU HỌC**			
1	Dịch vụ chăm sóc bán trú	Đồng/hs/tháng	235.000	
2	Dịch vụ tiền ăn của học sinh	Đồng/hs/ngày	40.000	Trong đó NSNN hỗ trợ 28 000; Thu của HS 12 000
3	Dịch vụ trang thiết bị bán trú	Đồng/hs/năm học	133.000	
4	Dịch vụ nước uống học sinh	Đồng/hs/tháng	16.000	
5	Dịch vụ hoạt động giáo dục kỹ năng sống	Đồng/hs/tiết học	15.000	
6	Trông giữ học sinh ngoài giờ chính khóa	Đồng/hs/giờ	12.000	
7	Dịch vụ giáo dục ngoài giờ chính khóa Stem	Đồng/hs/tiết học	15.000	
8	Dịch vụ giáo dục ngoài giờ chính khóa Tin học Quốc tế	Đồng/hs/tiết học	15.000	Khối 3,4,5
I	**KHỐI TRUNG HỌC CƠ SỞ**			
1	Dịch vụ chăm sóc bán trú	Đồng/hs/tháng	235.000	
2	Dịch vụ tiền ăn của học sinh	Đồng/hs/ngày	35.000	
3	Dịch vụ trang thiết bị bán trú	Đồng/hs/năm học	133.000	
4	Dịch vụ nước uống học sinh	Đồng/hs/tháng	16.000	
5	Dịch vụ hoạt động giáo dục kỹ năng sống	Đồng/hs/tiết học	15.000	
6	Dịch vụ giáo dục ngoài giờ chính khóa Văn hóa đọc	Đồng/hs/tiết học	15.000	
7	Dịch vụ giáo dục ngoài giờ chính khóa Stem	Đồng/hs/tiết học	15.000	

Scanned with CamScanner